

Phụ lục I
TỶ LỆ PHẦN TRĂM (%) PHÂN CHIA CÁC KHOẢN THU
PHÂN CHIA CHO NGÂN SÁCH QUẬN, HUYỆN
(Kèm theo Nghị quyết số 13/2021/NQ-HĐND ngày 25/6/2021
của HĐND thành phố Đà Nẵng)

DVT: Phần trăm (%)

STT	Quận, huyện	Trung ương	Địa phương	Trong đó	
				NSTP	NSQ,H
A	B	1	2=3+4	3	4
1	Quận Hải Châu	32	68	68	0
2	Quận Thanh Khê	32	68	68	0
3	Quận Liên Chiểu	32	68	68	0
4	Quận Sơn Trà	32	68	68	0
5	Quận Ngũ Hành Sơn	32	68	68	0
6	Quận Cẩm Lệ	32	68	68	0
7	Huyện Hòa Vang	32	68	0	68

Ghi chú: Tỷ lệ (%) phân chia ở trên được áp dụng đối với các nguồn thu: Thuế Giá trị gia tăng, Thuế Thu nhập doanh nghiệp, Thuế Thu nhập cá nhân, Thuế Tiêu thụ đặc biệt do Chi cục thuế huyện trực tiếp quản lý thu.

Phụ lục II
TỶ LỆ PHẦN TRĂM (%) PHÂN CHIA CÁC KHOẢN THU
PHÂN CHIA CHO NGÂN SÁCH TỪNG XÃ

(Kèm theo Nghị quyết số 13/2021/NQ-HĐND ngày 25/6/2021
của HĐND thành phố Đà Nẵng)

ĐVT: Phần trăm (%)

STT	Huyện, xã	Thuế giá trị gia tăng	Thuế thu nhập cá nhân	Thuế tiêu thụ đặc biệt	Lệ phí môn bài	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	Lệ phí trước bạ nhà đất
A	B	1	2	3	4	5	6
	Huyện Hòa Vang						
1	Hòa Tiến	68	68	68	80	80	80
2	Hòa Châu	68	68	68	80	80	80
3	Hòa Phước	68	68	68	80	80	80
4	Hòa Nhơn	68	68	68	80	80	80
5	Hòa Phong	68	68	68	80	80	80
6	Hòa Khương	68	68	68	80	80	80
7	Hòa Sơn	68	68	68	80	80	80
8	Hòa Liên	68	68	68	80	80	80
9	Hòa Ninh	68	68	68	80	80	80
10	Hòa Bắc	68	68	68	80	80	80
11	Hòa Phú	68	68	68	80	80	80

Ghi chú:

- Thuế giá trị gia tăng, tiêu thụ đặc biệt và thuế môn bài áp dụng đối với các hộ kinh doanh cá thể.

- Đối với lệ phí môn bài, thuế sử dụng đất phi nông nghiệp, lệ phí trước bạ: được điều tiết cho ngân sách huyện 100% và tiếp tục phân chia giữa ngân sách huyện với ngân sách xã theo tỷ lệ nêu trên.

- Đối với thuế sử dụng đất nông nghiệp nêu trên thực tế có phát sinh thì điều tiết cho ngân sách xã hưởng 100%.